

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32 /2021/HSST
Ngày 18/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông **Đoàn Văn Chương**

2, Ông **Đàm Chí Thân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Lan** - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thị xã Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Ông **Dương Văn Phúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/HSST ngày 24 tháng 03 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34 /2021/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI VĂN Q** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 20 tháng 4 năm 1995. Tại Q, Q; Nơi cư trú: Thôn G, xã T, thị xã Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn V, sinh năm 1962; Con bà Đoàn Thị T, sinh năm 1958; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/02/2021, hiện tại ngoại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

1. Anh **Bùi Công D**, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Khu 8, phường H, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

2. Ông **Bùi Đình C**, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Khu 11, phường H, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 02/02/2021, tại khu 11, phường Hà An, thị xã Q, tỉnh Q. Công an thị xã Q kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi áo khoác bên phải của Bùi Văn Q một hộp kim loại màu đỏ đen, kích thước (13x6x2)cm bên trong có một túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục, một nỏ thủy tinh màu trắng, một ống hút nhựa màu tím và một ống hút nhựa màu trắng. Q khai nhận túi nilon chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy dạng “Đá”, Q mua của một người đàn ông khoảng 31 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở khu vực N, thị xã Q, nỏ thủy tinh và hai ống hút bằng nhựa là dụng cụ Q dùng để sử dụng ma túy. Sau khi mua được ma túy Q đi tìm nơi sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an thị xã Q kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 458/KLGD ngày 05/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Bùi Văn Q là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,253 gam (không phẩy hai năm ba gam).

(Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 323 thuộc danh mục 1 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra bị cáo Bùi Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSQY, ngày 22 tháng 03 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Bùi Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, p khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 458/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có 0,2 gam chất ma túy loại Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) Hộp kim loại đỏ đen, kích thước (13x6x2)cm; 01 Nỏ thủy tinh màu trắng, dài 7cm, đầu nỏ hình tròn; 01 Ống hút nhựa màu trắng, dài 11cm; 01 Ống hút nhựa màu tím, dài 11cm đều không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người bị khuyết tật nặng, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội.

Tại phần tranh luận, bị cáo Bùi Văn Q không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của những người chứng kiến ông Bùi Đình Ch và anh Bùi Công D, với vật chứng bị thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã Q lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 02/02/2021, biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 15 giờ 15 phút ngày 02/02/2021, kết luận giám định số 458/KLGD ngày 05/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 14 giờ 15 phút, ngày 02/02/2021, tại khu 11, phường H, thị xã Q, tỉnh Q, Bùi Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,253 gam với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an thị xã Q bắt quả tang.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Bùi Văn Q đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...,c) Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 đến dưới 5 gam.”

Bị cáo Bùi Văn Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy,

hành vi của bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng. Nên, cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người bị khuyết tật nặng, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 458/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có 0,2 gam chất ma túy loại Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) Hộp kim loại đồ đen, kích thước (13x6x2)cm; 01 Nỏ thủy tinh màu trắng, dài 7cm, đầu nỏ hình tròn; 01 Ống hút nhựa màu trắng, dài 11cm; 01 Ống hút nhựa màu tím, dài 11cm đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Liên quan trong vụ án có đối tượng đã bán ma túy cho Bùi Văn Quảng. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí:

Bị cáo là người khuyết tật nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn Q** phạm tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn Q**: 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 458/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có 0,2 gam chất ma túy loại Methamphetamine ; 01 (một) Hộp kim loại đồ đen, kích thước (13x6x2)cm; 01 Nổ thủy tinh màu trắng, dài 7cm, đầu nổ hình tròn; 01 Ống hút nhựa màu trắng, dài 11cm; 01 Ống hút nhựa màu tím, dài 11cm.

(Tình trạng các vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 23/03/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q).

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn Q.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TX Q;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Tuấn Anh